

Mẫu CT02 ban hành kèm theo Thông tư số 116/2026/TT-BCA
ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN CƯ TRÚ
(Dùng cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài
về Việt Nam sinh sống)

Ảnh 4x6

Kính gửi ⁽¹⁾.....

1. Ho, chữ đệm và tên Việt Nam:

2. Họ, chữ đệm và tên trong hộ chiếu/giấy tờ do nước ngoài cấp:

3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../ 4. Giới tính:

5. Dân tộc:..... 6. Tôn giáo:

7. Số định danh cá nhân:

[illegible]

8. Số điện thoại (nếu có): 9. E-mail (nếu có):.....

10. Quốc tịch nước ngoài (nếu có):.....

11. Số hộ chiếu/ Giấy tờ đi lại quốc tế do nước ngoài cấp/ Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp:

Số: Ngày cấp:/...../.....

Cơ quan cấp: Có giá trị đến ngày:...../...../.....

12. Nghề nghiệp, nơi làm việc ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam:

13. Tóm tắt quá trình sinh sống và làm việc từ khi sinh ra đến nay:

[illegible]

--	--	--

14. Họ, chữ đệm và tên, năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, nơi làm việc, nơi ở hiện nay của cha, mẹ, vợ, chồng, con:

.....

.....

.....

.....

15. Nơi cư trú ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam:

.....

16. Nơi ở hiện tại ở Việt Nam:

.....

17. Nội dung đề nghị ⁽²⁾:

.....

18. Họ và tên chủ hộ:.....19. Quan hệ với chủ hộ:.....

20. Số định danh cá nhân của chủ hộ:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tôi xin cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình./.

.....,ngày.....tháng....năm..

Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ
(3)

(Ghi rõ nội dung và ký,
ghi rõ họ tên)

.....,ngày.....tháng....năm...

**Ý KIẾN CỦA CHỦ SỞ
HỮU HOẶC NGƯỜI ĐẠI
DIỆN CHỖ Ở HỢP PHÁP**
(4)

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....,ngày.....tháng....năm...

**Ý KIẾN CỦA CHA HOẶC
MẸ HOẶC NGƯỜI GIÁM
HỘ**
(5)

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....,ngày.....tháng....năm..

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(6)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(7) Họ và tên:

(7) Số định danh cá nhân:.....

(7) Họ và tên:

(7) Số định danh cá nhân:.....

Chú thích:

(1) Cơ quan đăng ký cư trú.

(2) Ghi rõ ràng, cụ thể nội dung đề nghị.

(3) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 (*Trừ trường hợp người dưới 6 tuổi đăng ký về với cha, mẹ, người giám hộ*), khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25; điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú và các trường hợp khác theo quy định pháp luật. Việc lấy ý kiến của chủ hộ được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Chủ hộ ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Chủ hộ xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Chủ hộ có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

(4) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 (*Trừ trường hợp người dưới 6 tuổi đăng ký về với cha, mẹ, người giám hộ*), khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25 Luật Cư trú; điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú (trường hợp người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội quyết định chủ hộ) và các trường hợp khác theo quy định pháp luật. Việc lấy ý kiến của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

Ghi chú: Trường hợp chủ sở hữu hợp chỗ ở hợp pháp gồm nhiều cá nhân, tổ chức thì phải có ý kiến đồng ý của tất cả các đồng sở hữu, tổ chức trừ trường hợp đã có thỏa thuận về việc cử đại diện có ý kiến đồng ý hoặc trường hợp có quy định khác; Trường hợp chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia thì công dân phải kê khai thông tin về họ, chữ đệm, tên và số ĐDCN của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp. Trường hợp đăng ký thường trú theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 20 Luật Cư trú mà chỗ ở hợp pháp có nhiều hơn một chủ sở hữu thì chỉ cần ý kiến đồng ý của ít nhất một chủ sở hữu.

(5) Áp dụng đối với trường hợp người chưa thành niên, người hạn chế hành vi dân sự, người không đủ năng lực hành vi dân sự có thay đổi thông tin về cư trú. Việc lấy ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Cha, mẹ hoặc người giám hộ ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Cha, mẹ hoặc người giám hộ xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Cha, mẹ hoặc người giám hộ có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

(6) Trường hợp nộp trực tiếp người kê khai ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên vào Tờ khai; Trường hợp nộp qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia thì người kê khai không phải ký vào mục này. Trường hợp người kê khai đồng thời là chủ hộ hoặc chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp hoặc cha, mẹ, người giám hộ của người thay đổi thì người kê khai không phải ký vào các mục (3), (4), (5), (6).

(7) Chi kê khai thông tin khi công dân đề nghị xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).